

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	9.447.499	14.427.653,20	153%
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	3.139.000	2.594.303,31	83%
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.351.500	1.002.410,47	74%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1.787.500	1.591.892,84	89%
2	Thu bổ sung từ NSTW	6.212.499	6.643.146,23	107%
-	Thu bổ sung cân đối	3.966.551	3.966.551,00	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.245.948	2.676.595	119%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		355.976,85	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	96.000	4.794.232,26	4994%
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		39.994,55	
B	TỔNG CHI NSDP	9.520.199	14.378.594,29	151%
I	Chi cân đối NSDP	7.105.288	7.680.262,70	108%
1	Chi đầu tư phát triển	1.394.012	1.690.050,66	121%
2	Chi thường xuyên	5.443.502	5.984.583,90	110%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5.176	4.628,14	89%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000,00	100%
5	Dự phòng ngân sách	163.111		0%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	98.487		0%
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.245.948	2.351.561,22	105%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	749.151	778.993,67	104%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.496.797	1.572.567,55	105%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		4.005.003,59	
IV	Chi từ nguồn BS có mục tiêu NS tỉnh cho NS huyện	168.963		
V	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		341.766,78	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	72.700	49.058,92	67%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	13.400	13.907,30	104%
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	13.400	13.907,30	104%
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh			
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	86.100	66.894,73	78%
1	Vay để bù đắp bội chi	72.700	52.987,43	73%
2	Vay để trả nợ gốc	13.400	13.907,30	104%
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	0	186.635,42	